1. chuong I: tong quan ve Internet
    1. Các khái niệm cơ bản của Internet
    2. Cach su dung
        1. BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG TRÌNH CHIẾU POWERPOINT TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÝ CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM KHOA ĐỊA LÝ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐÀ NẴNG.
2. chuong II
    1. muc 1
        1. ICDL

Các khái niệm cơ bản của Internet
Phần này trình bày về lịch sử ra đời của Internet, các thuật ngữ thông dụng trên Internet…

Internet là gì, phân biệt với World Wide Web

Lịch sử ra đời của Internet - Một số mốc đáng chú ý

- Năm 1969, mạng ARPAnet của bộ Quốc phòng Mỹ được thành lập. (ARPA là viết tắt của từ Advanced Research Projects Agency - Cơ quan các dự án nghiên cứu cao cấp, net là mạng) với mục tiêu là:
    - Là một mạng máy tính có khả năng chịu đựng các sự cố (ví dụ một số nút mạng bị tấn công và phá huỷ nhưng mạng vẫn tiếp tục hoạt động).
    - Mạng cho phép một máy tính bất kỳ trên mạng liên lạc với mọi máy tính khác.
- Năm 1982, bộ giao thức TCP/IP được thành lập (TCP/IP=Transmission Control Protocol/ Internet Protocol). Đây là giao thức giúp cho các máy có thể dễ dàng truyền thông với nhau và cũng chính là giao thức chuẩn trên Internet cho đến ngày nay.
- Năm 1983, ARPAnet sử dụng bộ giao thức TCP/IP và sau đó, Tổ chức Khoa học Quốc gia của Mỹ (National Science Foundation - NSF) tài trợ cho việc xây dựng NSFnet thay thế cho ARPAnet.
- Năm 1986 NSFnet liên kết 60 đại học Mỹ và 3 đại học châu Âu. Điểm quan trọng của NSFnet là nó cho phép mọi người cùng sử dụng
- Năm 1991, tại trung tâm nghiên cứu nguyên tử Châu Âu CERN, Tim Berners Lee triển khai thành công dịch vụ World Wide Web (WWW). Chính nhờ dịch vụ này mà người sử dụng tìm thấy ở mạng máy tính toàn cầu có nhiều điều hấp dẫn.
- Năm 1993 NSF lập InterNIC cung cấp nhiều dịch vụ mới, khái niệm Internet, mạng thông tin toàn cầu được hình thành.

- Ngày nay Internet thực sự là mạng máy tính của toàn cầu với việc cho phép mỗi người đều tìm thấy ở đó dịch vụ mà mình cần đến
- Tháng 12 năm 1997, Việt Nam chính thức tham gia kết nối vào mạng lưới toàn cầu Internet.

World Wide Web (WWW) và Internet khác nhau như thế nào?

- WWW là một dịch vụ triển khai trên Internet. Người ta thường nói WWW là dịch vụ trang tin toàn cầu. Như vậy, WWW chỉ là một phần của Internet.
- Internet bao hàm tất cả thiết bị cấu thành (phần cứng) và các dịch vụ triển khai trên đó (phần mềm) bao gồm dịch vụ trang tin toàn cầu (WWW), dịch vụ truyền tệp tin (File Transfer Protocol - FTP), dịch vụ thư tín điện tử (Email) và dịch vụ nhóm thông tin (Newsgroup).
- WWW bao gồm các trang thông tin có ký tự, hình ảnh và các hiệu ứng...mà bạn có thể xem bằng các trình duyệt web (Web browser), ví dụ như Microsoft Internet Explorer (IE) hoặc Netscape Navigator.

Các thuật ngữ HTTP, URL, Hyperlink, ISP, FTP

HTTP (HyperText Transfer Protocol)

- HTTP là viết tắt của HyperText Transfer Protocol, giao thức truyền tệp tin siêu văn bản. Trình duyệt web sử dụng giao thức này để truy xuất và tải về các trang thông tin và các hình ảnh từ máy chủ. Chính vì vậy mà bạn có thể thấy ở ở tiêu đề địa chỉ trang thông tin nào cũng mở đầu bằng http.
- Ví dụ, bạn có thể sử dụng trình duyệt web truy xuất vào trang thông tin của Đại học Quốc gia Hà Nội bằng cách gõ vào ô địa chỉ http://www.vnu.edu.vn.

URL (Uniform Resource Locator)

- URL (Uniform Resource Locator), bộ định vị tài nguyên thống nhất. Cấu trúc của URL bao gồm: Tên của giao thức (thường là HTTP hoặc FTP), sau đó là địa chỉ của máy tính mà bạn muốn kết nối đến, rồi đến vị trí của tài nguyên cần truy xuất.
- Ví dụ về một URL là "fpt://ftp.vnu.edu.vn/ebooks/" sẽ hướng dẫn trình duyệt web của bạn sử dụng giao thức giao thức FTP để kết nối đến máy chủ của Đại học Quốc gia, vào thư mục ebooks (sách điện tử) để có thể tải về các tài liệu.

Siêu liên kết (Hyperlink)

- Hyperlink, siêu liên kết, là một phần văn bản (hay hình ảnh) của trang Web, mà khi bạn nhấn chuột vào đó sẽ tự động thực hiện một trong các thao tác sau đây:

- Đưa bạn đến phần khác của trang;
- Đưa bạn đến một trang web khác trong cùng một website;
- Đưa bạn đến một trang web khác trong website khác;
- Cho phép bạn tải về (download) một tệp tin;
- Chạy một ứng dụng, trình diễn một đoạn video hoặc âm thanh.

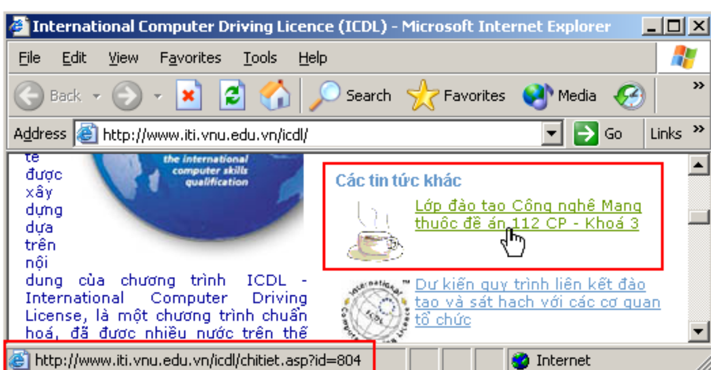
- Để nhận ra đâu là siêu liên kết, đâu là các dòng văn bản có màu hoặc có gạch chân, bạn nên đưa chuột đến khu vực đó. Thông thường, con trỏ chuột sẽ biến thành hình bàn tay (hình minh hoạ) hoặc ở thanh trạng thái (status bar) phía dưới sẽ hiện ra đích đến (target) nếu như bạn đang trỏ chuột đúng vào siêu liên kết.



Hình: Biểu tượng con trỏ chuột tại siêu liên kết

- Hình ảnh minh hoạ dưới đây là một phần của trang web của Trung tâm Đào tạo và sát hạch, Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQG Hà Nội.

Những dòng chữ có gạch dưới chính là các siêu liên kết. Theo mặc định thì các ký tự trong siêu liên kết đó có màu xanh dương.



Chuột đang trỏ vào siêu liên kết, thanh trạng thái hiển thị đích đến

ISP (Internet Service Provider)

- ISP, nhà cung cấp dịch vụ Internet, là nơi bạn đăng ký thuê bao hoặc đăng ký sử dụng nếu muốn có quyền truy xuất dịch vụ Internet. ISP sẽ giúp bạn kết nối với Internet thông qua đường dây điện thoại hoặc đường dây thuê bao số tốc độ cao. Ở Việt Nam, danh sách các ISP có thể kể đến như VDC, FPT, Vietel, Netnam...

FTP (File Transfer Protocol)

- FTP, giao thức truyền tệp tin, là cách thức để truyền dữ liệu từ nơi này đến nơi khác qua mạng Internet. Giao thức này thường được sử dụng để tải về hoặc đưa lên Internet các tệp tin có dung lượng lớn.
- Bạn có thể không cần quan tâm cách thực hiện của FTP mà trong hầu hết các trường hợp, chỉ cần nhấn chuột vào một liên kết cho

phép tải về tệp tin trong trang web thì trình duyệt sẽ thực hiện các thao tác truyền FTP cho bạn. Điều bạn cần quan tâm là cần phải tải về tệp tin có tên là gì hoặc mình sẽ đặt tên mới cho tệp tin là gì và sẽ lưu trữ nó ở đâu trong máy của mình.
- Các chương trình FTP thông dụng giúp bạn có thể nhập vào địa chỉ của máy chủ cần truy xuất tới, tên và mật khẩu đăng nhập (nếu có) và các giao diện để bạn có thể dễ dàng tải về hoặc đưa lên các tệp tin của mình, ví dụ chương trình Total Commander, WSFTP, CuteFTP...

Các thành phần và cấu trúc một địa chỉ trang Web.

Các Website và URL

- Website, khu vực chứa web, là nơi các trang web được lưu trên một máy chủ WWW và có thể được truy cập từ Internet.
- Trong số các trang web thuộc website này, có một trang Homepage (trang chủ) là trang sẽ được máy chủ gọi ra đầu tiên khi người dùng truy cập vào vùng này. Từ trang chủ, người dùng sẽ đi theo các siêu liên kết để đi tới các trang web khác trong web site.
- Mỗi website có một địa chỉ, bạn cần phải biết được địa chỉ này để có thể truy xuất tới được website đó.
- Địa chỉ của một website được cho dưới dạng URL, ví dụ địa chỉ website của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch, Viện Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Hà Nội: http://www.iti.vnu.edu.vn/icdl/.

Trình duyệt web (Web browser) là gì? Công dụng của nó.

Trình duyệt web (Web browser) là gì?

- Trình duyệt web là phần mềm giúp bạn có thể xem được thông tin từ các website trên Internet. Có rất nhiều trình duyệt web khác nhau, ví dụ như trình duyệt web Internet Explorer (IE), Netscape Navigator/Communicator (Netscape), Opera, MyIE2, Mozilla

FireBird, Avant... trong đó phổ biến hơn cả là phần mềm trình duyệt IE

- Mỗi phần mềm trình duyệt đều có các phiên bản khác nhau, phiên bản mới nhất là phiên bản có nhiều tính năng hơn các phiên bản trước đó. Tuy nhiên, các chức năng sử dụng cơ bản của trình duyệt như lùi (back), tiến (forward), làm tươi (refresh)... đều giống nhau và người dùng chỉ cần biết sử dụng một loại trình duyệt là có thể rất dễ dàng học cách sử dụng các trình duyệt khác để có thể truy xuất và xem các thông tin trên Internet.



IE



Firefox



Opera

Máy tìm kiếm (Search Engine) là gì? Công dụng của nó.

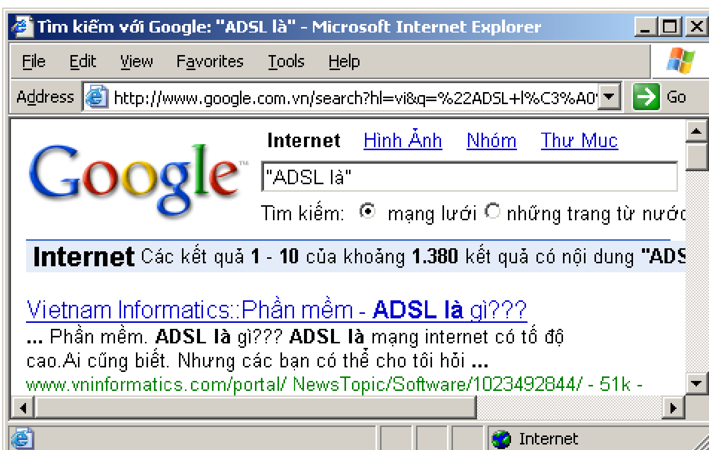
Máy tìm kiếm tìm kiếm là gì?

- Máy tìm kiếm là một hệ thống cho phép tìm kiếm các thông tin trên Internet theo yêu cầu của người dùng. Người dùng muốn tìm thông tin trên Internet chỉ cần truy xuất vào địa chỉ của máy tìm kiếm, gõ từ khóa hoặc nội dung cần tìm và đợi máy tìm kiếm trả về kết quả. Thông thường, màn hình làm việc mặc định của máy tìm kiếm chính là trang chủ của website chứa máy tìm kiếm đó.
- Máy tìm kiếm có các chức năng lưu trữ thông tin về các website trên Internet. Nó chỉ bao gồm thông tin về các website được người dùng dẫn hướng cụ thể, hoặc các website mà nó tự tìm thấy. Chính vì vậy mà các máy tìm kiếm này không bao gồm thông tin của tất cả các website trên mạng. Có nhiều máy tìm kiếm của nhiều hãng khác nhau và kết quả trả về là khác nhau kể cả khi người dùng sử dụng cùng một từ khóa.
- Các máy tìm kiếm nổi tiếng trên thế giới có thể kể đến www.google.com, www.altavista.com, www.teoma.com...
- Hình minh họa là trang chủ của website tìm kiếm google. Bạn chỉ cần mở trình duyệt web, gõ vào ô địa chỉ http://www.google.com rồi nhập vào từ khóa hoặc thông tin cần tìm trong ô tìm kiếm (Ví dụ từ khóa “ADSL là” để tìm định nghĩa về ADSL, chú ý dấu ngoặc kép để chỉ đó là một cụm từ gần nhau) rồi nhấn chuột vào nút Google Search.



Trang chủ của máy tìm kiếm google,
đang tìm với từ khoá "ADSL là"

- Sau khi nhấn chuột vào nút **Tìm kiếm với google** trang dưới đây sẽ hiện ra:



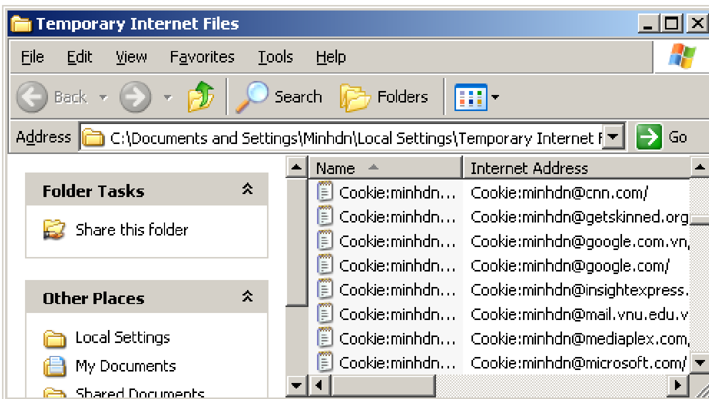
Kết quả tìm được

- Kết quả trả về là danh sách các website có chứa cụm từ bạn đang cần tìm. Mỗi kết quả bao gồm tiêu đề trang web có chứa cụm từ đó, nội dung tóm tắt của đoạn có chứa cụm từ đó trong website và địa chỉ liên kết tới trang có chứa từ đó. Đây là các thông tin cho phép bạn có thể đánh giá và sau đó quyết định nên đến trang này hay trang kia. Nhấn chuột vào tiêu đề các trang kết quả, bạn sẽ đến được với trang web mình cần.

Cookie là gì? Internet cache (bộ nhớ đệm) là gì?

Cookie là gì?

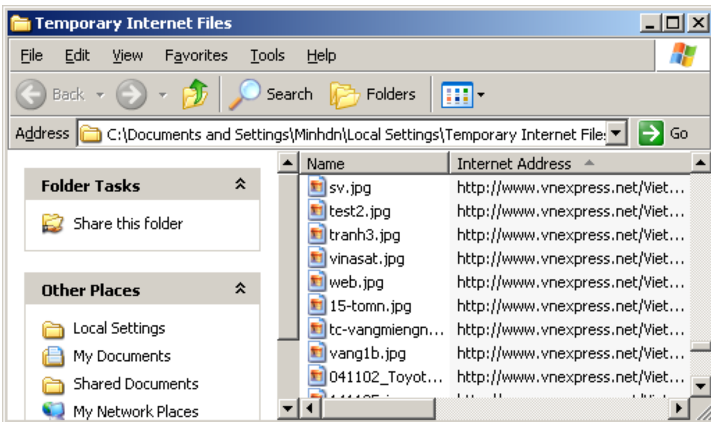
- Cookie là các thông tin lưu trong máy của bạn do các website bạn đã từng truy nhập ghi vào. Các thông tin này được lưu trong các file văn bản nhỏ, bao gồm các thông tin về quá trình truy xuất web của bạn hoặc các thông tin cá nhân mà bạn đã từng khai báo với trang web đó.
- Ưu điểm của cookie là sau khi bạn đã đăng nhập vào một hệ thống nào đó, lần sau bạn sẽ không phải đăng nhập lại nữa, nếu bạn cho phép website đó sử dụng cookie để lưu trữ các thông tin này. Ngoài ra, một số trang web cho phép đưa bạn đến ngay trang mà bạn đang truy nhập dở dang từ lần trước nhờ đọc các thông tin trong cookie trong máy của bạn. Như vậy, cookie giúp bạn có thể truy xuất nhanh hơn, tiện dụng hơn, đúng theo các sở thích cá nhân hơn.
- Nhược điểm của cookie là dễ bị lợi dụng. Người khác sử dụng máy của bạn hoàn toàn có thể đăng nhập hệ thống như vai trò của bạn. Chưa kể, các virút hoặc các chương trình lấy trộm thông tin sẽ dựa vào cookie để kiểm soát xem bạn đã từng đi đâu, làm gì và có những thông tin gì...



Hình: Các tệp tin cookie trong máy tính

Internet cache là gì?

- Thông tin từ Internet về tới máy tính sẽ được lưu trữ tại một vùng trong ổ cứng máy tính của bạn, sau đó mới hiển thị ra màn hình. Vùng lưu trữ này gọi là vùng nhớ đệm thông tin trên Internet (Internet Cache). Do vậy, nếu đã từng mở một trang web nào đó ra rồi thì khi bạn quay lại website đó thì các thông tin sẽ được tải ngay từ vùng nhớ đệm này và chỉ cập nhật những phần thay đổi.
- Ưu điểm của vùng nhớ đệm là tốc độ truy xuất rất nhanh (nếu bạn đã từng vào một trang, nhất là trang có nhiều ảnh và sau này có nhu cầu truy xuất lại) do không phải tải toàn bộ thông tin từ Internet. Vùng nhớ đệm còn giúp bạn có thể xem lại các thông tin mà bạn đã từng truy xuất nhờ kết hợp với các chức năng history (lịch sử) và work offline (làm việc không trực tuyến) sẽ nói ở phần sau.
- Nhược điểm của vùng nhớ đệm là đôi khi khiến người dùng phải xem các thông tin đã cũ nếu không để ý các thông số ngày tháng. Để tránh điều này, bạn cần thỉnh thoảng sử dụng chức năng làm tươi (refresh, sẽ nói ở phần sau) để có thể luôn luôn lấy được những thông tin mới nhất từ phía máy chủ.
- Ngoài ra, vùng nhớ đệm cũng là nơi trú chân của virút khi bắt đầu lây lan vào máy tính của bạn thông qua con đường Internet. Như vậy, bạn cần chú ý và quản lý vùng nhớ đệm thật tốt.



Các tệp tin trong vùng nhớ đệm
Internet Cache

BỔI DƯỠNG KỸ NĂNG TRÌNH CHIẾU POWERPOINT TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÝ CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM KHOA ĐỊA LÝ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐÀ NẴNG.

Trong xu thế phát triển của khoa học kỹ thuật hiện nay, ở các trường Đại học, Cao đẳng và các trường phổ thông bên cạnh việc đổi mới phương pháp dạy học thì việc trang bị những phương tiện và trang thiết bị kỹ thuật dạy học hiện đại là rất cần thiết. Đó là yêu cầu có tính chất khách quan và cấp thiết của tất cả các môn học nói chung, trong đó có môn Địa lý, nhằm tích cực hoá hoạt động học tập, phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng các phương tiện và trang thiết bị kỹ thuật trong dạy học như thế nào cho phù hợp, đạt kết quả cao còn tuỳ thuộc vào nhiều nhân tố khác nhau, trong đó người giáo viên đóng vai trò rất quan trọng.

BỔI DƯỠNG KỸ NĂNG TRÌNH CHIẾU POWERPOINT TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÝ CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM KHOA ĐỊA LÝ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐÀ NẴNG

DEVELOPING POWERPOINT PRESENTATION SKILLS IN TEACHING GEOGRAPHY TO TEACHER STUDENT OF THE DEPARTMENT OF GEORGAPHY, DANANG TEACHER TRAINING COLLEGE

Trong xu thế phát triển của khoa học kỹ thuật hiện nay, ở các trường Đại học, Cao đẳng và các trường phổ thông bên cạnh việc đổi mới phương pháp dạy học thì việc trang bị những phương tiện và trang thiết bị kỹ thuật dạy học hiện đại là rất cần thiết. Đó là yêu cầu có tính chất khách quan và cấp thiết của tất cả các môn học nói chung, trong đó có môn Địa lý, nhằm tích cực hoá hoạt động học tập, phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng các phương tiện và trang thiết bị kỹ thuật trong dạy học như thế nào cho phù hợp, đạt kết quả cao còn tuỳ thuộc vào nhiều nhân tố khác nhau, trong đó người giáo viên đóng vai trò rất quan trọng.

In the current trend of science and technology development, in addition to renovation in teaching methodology, equipping institution with modern teaching facilities is essential in universities, colleges and schools. There is an objective and crucial needs of all disciplines in general, and of geography in particular to activate learning activities, and to enhance learns' activeness, initiative, independence and autonomy in learning. However, how to innovate teaching methodology and to use facilities in teaching so that they are appropriate and effective depends on a variety of factors among which the teacher plays a crucial role.

1. Đặt vấn đề:

Hiện nay, trong dạy học Địa lý việc sử dụng các phương tiện và trang thiết bị kỹ thuật là rất cần thiết và bổ ích. Bởi vì, nhờ các phương tiện này mà việc khai thác và xử lý thông tin đạt hiệu quả rất cao trong quá trình dạy học. Việc sử dụng các phương tiện và trang thiết bị kỹ thuật như thế nào cho phù hợp, đạt kết quả cao đã được nhiều nhà nghiên cứu khoa học, lý luận dạy học đề cập đến ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Để giúp cho các bạn sinh viên Sư phạm Địa lý, trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng có những kỹ năng, kiến thức cần thiết trong dạy học Địa lý ở nhà trường phổ thông có sử dụng trình chiếu PowerPoint đạt được hiệu quả cao, đáp ứng được nội dung bài dạy. Tác giả xin đưa ra một số thao tác cơ bản khi sử dụng PowerPoint để trình chiếu nội dung bài giảng Địa lý.

2. Nội dung:

2.1. Khởi động và thoát khỏi Microsoft PowerPoint:

2.1.1. Khởi động (mở - Open) Microsoft PowerPoint:

- Chọn Start (thanh TaskBar) Programs Microsoft PowerPoint.

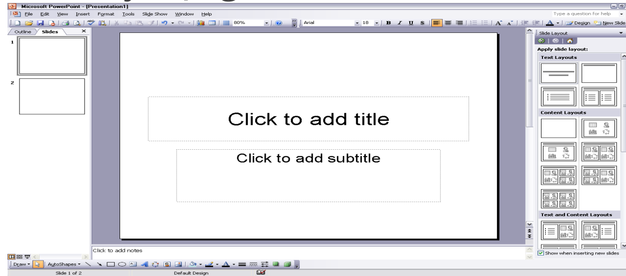
- Hoặc Start Programs Microsoft Office Microsoft PowerPoint.

2.1.2. Thoát khỏi (đóng - Close) Microsoft Powerpoint:

- Nhấn Close (dấu X góc phải trên màn hình).

- Hoặc menu File   Exit.

2.2. Xây dựng bản trình chiếu PowerPoint:



- Tạo bản trình chiếu: Mở Microsoft Office   xuất hiện hộp thoại:

+ Nhấn chuột vào Click to add title: Ghi tiêu đề của bài trình diễn.

+ Nhấn chuột vào Click to add subtitle: Ghi nội dung của bài trình chiếu.

- Thêm một bản trình chiếu mới:

+ Mở menu Insert New Slide (hoặc Ctrl + M).

+ Tiếp tục nhập nội dung vào bản trình chiếu.

- Xóa một bản trình chiếu:

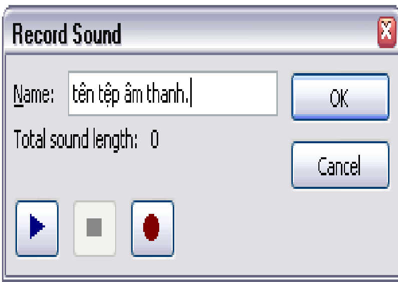
+ Chọn bản trình chiếu muốn xoá.

+ Mở menu Edit   Delete Slide.

2.3. Đưa các đối tượng vào các bản trình chiếu (Slide):

2.3.1. Chèn âm thanh:

a. Đưa âm thanh vào trang chiếu bằng cách ghi trực tiếp thông qua Micro cắm vào đường Micro của Card âm thanh của máy tính:



- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Menu Insert   Movies and Sounds   Record Sound xuất hiện hộp thoại:

Ghi tên tệp âm thanh vào hộp Name.

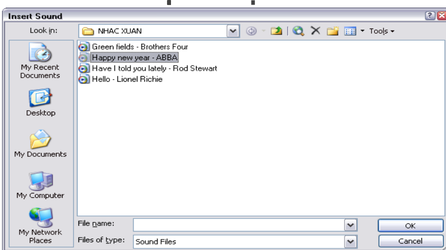
Ghi xong nhấn Stop

Record (bắt đầu thu âm thanh).

- Biểu tượng âm thanh sẽ hiện trên trang trình diễn:



b.Chèn một đoạn âm thanh đã được lưu trong máy hoặc từ các đĩa khác:



- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Menu Insert   Movies and Slide   Sound From File xuất hiện hộp thoại:Ví dụ:

+ Thư mục chứa đoạn âm thanh muốn chèn là: NHAC XUAN

+ Chọn đoạn âm thanh muốn chèn: Happy New Year

+ Nhấn OK.

- Xuất hiện hộp thoại: Microsoft Office Powerpoint   Chọn When Clicked.

- Biểu tượng âm thanh sẽ hiện trên trang trình diễn:

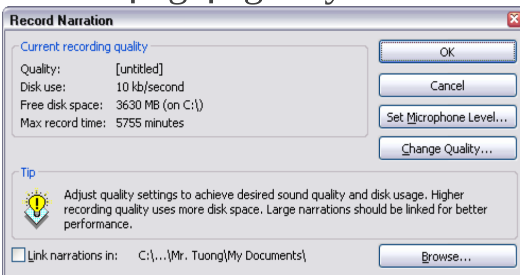


c.Chèn một đoạn âm thanh có sẵn trong Microsoft Clip Gallery:

- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Menu Insert   Movies and Slide   Sound From Clip Organizer (hoặc Sound From Gallery)   Chọn âm thành muốn chèn.

d. Ghi lại giọng thuyết minh:



- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Chọn Menu Slide Show   Record Narration   xuất hiện hộp thoại Record Narration:

+ Nhấn Set Microphone Level.

+ Nhấn OK.

+ Nhấn First Slide: Thuyết trình trang đầu tiên. Nhấn Current Slide: Bắt đầu bằng một trang bất kỳ được chọn. Hãy thuyết trình vào Micro, rồi nhấn chuột để tiếp tục trang mới. Cứ như thế thuyết trình cho đến hết bài.

- Để lưu trang chiếu có thuyết trình: Nhấn Save (trong Microsoft Office Powerpoint). Nếu không muốn lưu: Nhấn Don’t Save.

2.3.2. Chèn hình ảnh:

a. Chèn hình ảnh từ Clip Art:

- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Menu Insert   Picture   Clip Art

- Chọn ảnh muốn chèn   Insert   Close (đóng lại).

b. Chèn hình ảnh từ Internet:

- Mở trang Wed có hình ảnh cần chèn   Chọn ảnh muốn chèn   Nhấn Save Picture As   Đặt tên cho hình ảnh muốn chèn   Chọn Save.

- Tại bài trình diễn: Menu Insert   Picture   From File   Chọn ảnh đã lưu Insert.

c. Chèn hình ảnh có sẵn trên máy hoặc từ các đĩa tra cứu khác:

*Hiệu quả đạt được:

Địa lý lớp 10, Bài 28, mục I (trang 107-108): Các cây lương thực trên thế giới, trong đó có một số cây như: lúa mỳ, lúa mạch, đại mạch, cao lương...nằm chủ yếu ở vùng ôn đới và cận nhiệt đới. Đối với học sinh chúng ta có lẽ chưa biết nhiều về các loại cây này. Vì vậy, trong khi dạy phần này, giáo viên nên dưa ra một số hình ảnh về các cây lương thực trên, để học sinh nhận biết được đặc điểm cũng như hình dáng của các loại cây này. Hoặc trong bài 9, mục II, phần 1 (trang 32-33): Quá trình phong hoá lý học, hoá học, sinh học, giáo viên có thể đưa vào một số hình ảnh minh hoạ cho các quá trình này.



*Các bước tiến hành:

- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Menu Insert   Picture   From File   xuất hiện hộp thoại Insert Picture Chọn ảnh cần chèn   Chọn Insert.

Ví dụ: + Trong hộp Lock in: HÌNH ẢNH MINH HOẠ

+ Chọn hình ảnh muốn chèn: Hangdong2

+ Nhấn Insert.

2.3.3.Chèn một đoạn nhạc từ đĩa CD:



- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Menu Insert   Movies and Sounds   Play Audio CD Track xuất hiện hộp thoại Insert CD Audio:

+ Xác định phần nhạc muốn chèn.

+ Xác định thời gian bắt đầu:Start at track và kết thúc: End at track.

+ Nhấn OK.

- Biểu tượng CD xuất hiện trên màn hình:



2.3.4. Chèn một đoạn phim (Video):

a. Chèn một đoạn phim có sẵn trong Microsoft Clip Gallery:

- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

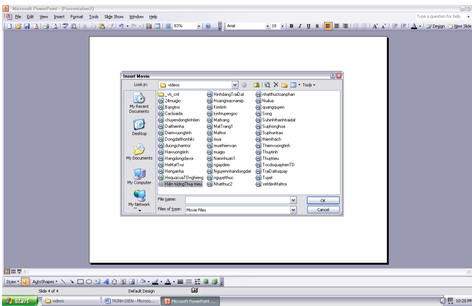
- Menu Insert Movies and Sounds Movie From Clip Organizer (hoặc Movies From Gallery) Chọn đoạn phim cần chèn.

b. Chèn một đoạn phim đã được lưu trong máy hoặc từ các đĩa khác:

*Hiệu quả đạt được:

Địa lý lớp 10, bài 16, mục II: Thuỷ triều. Qua hai hình vẽ 16.2 và 16.3 (trang 60) cùng với lời giải thích của giáo viên, học sinh có thể hiểu được vì sao: Khi Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất nằm thẳng hàng thì giao động thuỷ triều lớn nhất. Khi Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất ở vị trí vuông góc thì giao động thuỷ triều nhỏ nhất. Tuy nhiên để cho học sinh hiểu và khắc sâu vào trí nhớ của mình hơn, giáo viên có thể cho học sinh xem đoạn phim: “Hiện tượng thuỷ triều” để giải thích sâu hơn vì sao lại có hiện tượng này.

*Các bước tiến hành:



- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Menu Insert   Movies and Sounds   Movie From File   xuất hiện hộp thoại Insert Movie:

Ví dụ:

+ Chọn thư mục chứa đoạn phim muốn chèn: VIDEOS

+ Chọn đoạn phim muốn chèn: HIỆN THƯỢNG THUỶ TRIỀU

+ Chọn OK.

Cũng bằng cách làm này, giáo viên cũng có thể chèn một số đoạn phim để minh hoạ cho bài giảng của mình thêm sinh động. Ví dụ: Khi giáo viên nói về một số con sông lớn trên Trái Đất như con sông Nin, sông Amadôn, sông Iênitxây...giáo viên có thể cho học sinh xem một số đoạn phim có nội dung nói về các con sông này.

2.3.5. Chèn bản đồ (Map):

- Mở MapInfo (đã được cài đặt)   Chọn bản đồ muốn chèn.

- Mở menu Edit   Copy Map Window.

- Quay lại trang trình chiếu (Slide)   Nhấn chuột phải   Chọn Paste.

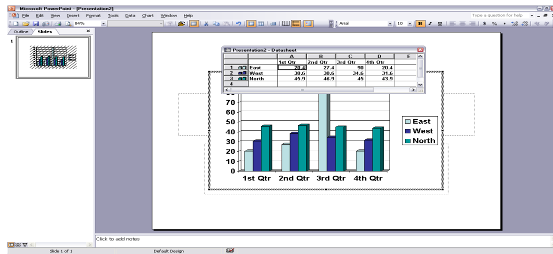
- Cuối cùng thực hiện việc chỉnh sửa bản đồ theo ý muốn.

2.3.6. Chèn biểu đồ hoặc đồ thị:

*Hiệu quả đạt được:

Địa lý lớp 10, bài 24, mục III, phần đặc điểm của Đô thị hoá: Dân cư thành thị có xu hướng tăng nhanh. Khi nhận xét về sự thay đổi tỉ lệ dân cư thành thị và nông thôn trên thế giới trong thời kỳ 1900-2005, học sinh có thể dựa vào bảng 24.3 trang 95 để nhận xét. Nhưng nếu giáo viên có thể cụ thể hoá các số liệu trong bảng 24.3 trên một biểu đồ hình cột, thì học sinh nhìn vào đó dễ dàng nhận xét hơn là khi nhìn vào bảng số liệu để nhận xét.

*Các bước tiến hành:



- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

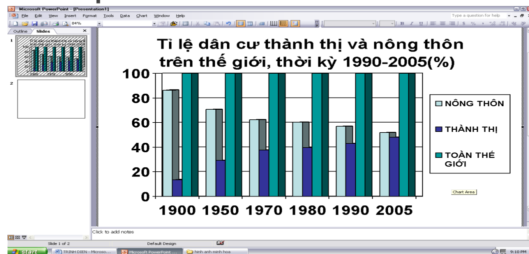
- Menu Insert   Chart   xuất hiện hộp thoại: Đây là bài mẫu. Để thay thế các số liệu mẫu này bằng cách nhấn chuột vào các ô trong bảng dữ liệu rồi ghi số liệu, thông tin mới.

- Để thay đổi kiểu bản đồ:

Mở menu Chart   Chart Types   Xuất hiện hộp thoại Chart Type:

+ Chọn kiểu biểu đồ muốn chèn trong Standard Types hoặc trong Custom Types.

+ Chọn OK.



- Ghi tiêu đề cho biểu đồ và các trục toạ độ:

Mở menu Chart   Chart Options   Titles (trong hộp thoại Chart Options). Sau khi ghi đầy đủ các thông tin cần thiết trong Titles, cuối cùng nhấn OK.

2.3.7. Chèn sơ đồ:

- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Mở menu Insert   New Slide   Chọn kiểu sơ đồ muốn chèn (hoặc Mở menu Insert   Picture   ganization Chart).

- Ghi các thông tin vào sơ đồ bằng cách nhấn chuột vào ô: Click to add text.

2.3.8. Chèn chữ nghệ thuật:

- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Mở menu Insert Picture   WordArt   xuất hiện hộp thoại WordArt Gallery.

- Chọn mẫu muốn chèn Chọn OK xuất hiện hộp thoại Edit WordArt Text   Ghi đoạn văn bản muốn chèn vào trong hộp thoại. Sau đó chọn Font, Size cho thích hợp   Chọn OK.

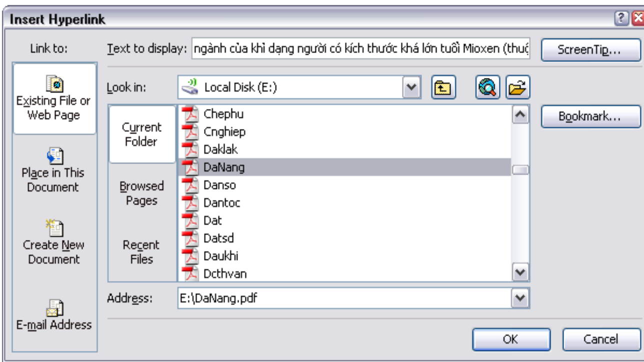
2.3.9. Vẽ hình trên các trang trình chiếu:

- Chọn trang trình chiếu muốn chèn.

- Mở menu View   Toolbars   Drawing   Thanh Drawing sẽ xuất hiện ở góc trái dưới màn hình.

- Dùng các lệnh và công cụ trên thanh Drawing để vẽ và định dạng đối tượng cho phù hợp.

2.4. Tạo siêu liên kết:



- Chọn một từ, một câu, một đoạn văn bản hoặc một hình ảnh...cần liên kết với các thông tin khác trong bản trình chiếu hoặc ở các file khác đã có trong máy.

- Mở menu Insert   Hyperlink (hoặc Ctrl + K)   xuất hiện hộp thoại Insert Hyperlink:

+ Chọn file cần liên kết tới.

+ Chọn OK.

2.5. Lưu bài trình chiếu:

Mở menu File   Save As:

+ Chọn thư mục cần lưu trong hộp: Save in.

+ Trong hộp File name: Ghi tên bài trình chiếu.

+ Chọn Save.

2.6. Trình chiếu các Slide:

- Mở Microsoft PowerPoint   mở file cần trình chiếu.

- Mở menu Slide Show   View Show (hoặc nhấn F5).

3. Kết luận:

Các phương tiện và trang thiết bị kỹ thuật dạy học hiện đại ngày nay đã thâm nhập ngày càng sâu vào các hoạt động của nhà trường. Chúng không những làm thay đổi các phương pháp dạy học truyền thống mà còn đổi mới cả nội dung dạy học, mở ra khả năng lĩnh hội tri thức khoa học với chất lượng cao và tốc độ nhanh. Bài viết này có thể giúp ích một phần nào đó cho các bạn sinh viên Sư phạm Địa lý sau khi tốt nghiệp ra trường nhận công tác ở các trường phổ thông có sử dụng trình chiếu PowerPoint trong dạy học Địa lý.

Tác giả: NGUYỄN THANH TƯỞNG, GV KHOA ĐỊA LÝ - TRƯỜNG ĐHSP ĐÀ NẴNG.

ĐT: 0983.429.926

ICDL

Chương trình tin học căn bản luyện thi chứng chỉ ICDL (International Computer Driving License). Chương trình gồm 7 module: 1. Information System Concept 2. Using Computer 3. Word Processing 4. Speadsheet 5. Presentation 6. Database 7. Internet anf Email